

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 26/8/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 80/2024/TLST–HN ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “**Tranh chấp ly hôn, nuôi con**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2024/QĐST-HN ngày 24/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2024/QĐST – HN ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Kim L**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: 103/122/40 VVK, phường A.H, quận NK, TPCT.

Bị đơn: Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: 33/67/4/45 VVK, phường A.T, quận BT, TPCT

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Huỳnh Phước Cường – Công ty Luật Delta – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn – bà Lan trình bày:

Bà và ông Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Ông Quyền đã có nhiều lần uống rượu say xỉn và đánh đập bà. Cả hai cũng đã nhiều lần bàn bạc tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Do không tìm được tiếng nói

chung nên bà đã rời khỏi nhà và ly thân với ông Q từ tháng 4/2024 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông Q.

Về con chung: có 02 con chung là Võ Ngọc Minh K, sinh ngày 27/12/2018 và Võ Quang H, sinh ngày 15/8/2020. Các con từ trước đến nay vẫn do bà trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 4.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Xác định tự thỏa thuận

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Q trình bày tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn và con chung. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng là có nhưng theo ông thì không đến nỗi trầm trọng như bà L trình bày, ông có đánh bà Lan 01 cái nhưng chỉ là nóng giận nhất thời. Tuy nhiên do bà L cương quyết ly hôn nên ông cũng thống nhất.

Về con chung: Ông không đồng ý giao 2 con cho bà L nuôi dưỡng, ông yêu cầu mỗi người nuôi 01 con để đảm bảo sự phát triển của con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Xác định tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bị đơn thống nhất ly hôn. Tuy nhiên các bên vẫn giữ nguyên ý kiến về việc tranh chấp nuôi con: bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, vì theo bà, các con từ trước đến nay vẫn do bà chăm sóc, nhưng thời gian gần 02 tháng nay ông Q tự ý đến trường bắt bé Võ Quang H về nhà của bà nội ở Cái Răng và ngăn cản không cho bà thăm con, điều này làm bà cảm thấy bức xúc, lo lắng cho sự phát triển của con vì từ trước đến nay bé vẫn quen sống với mẹ và từ khi ông Q bắt con về nhà bà nội đến nay, bà không được thăm con. Bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Phía bị đơn – ông Q yêu cầu được nuôi cháu Võ Quang H, vì theo ông mỗi người nuôi 01 con sẽ đảm bảo cho sự phát triển của con hơn là giao hết cho 01 người nuôi. Hiện nay cháu H đã được đi học trở lại, tại trường mầm non thuộc địa bàn quận Cái Răng. Theo ông, cháu H sống với ông sẽ có bà nội, chú, bác ở gần chăm sóc tiếp, còn điều kiện của bà L chỉ có 01 mình sẽ không đảm đương tốt việc nuôi cả 02 con.

Tài sản chung, nợ chung: Các bên xác định tự thỏa thuận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Q về việc được trực tiếp nuôi bé Võ Quang H, nhằm đảm bảo sự phát triển của con cũng như việc thực hiện quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con của ông Q. Việc cháu H học tại trường không

thuộc trung tâm thành phố cũng không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu, vì ngoài giờ ở trường, cháu còn có bà nội chăm sóc, điều kiện vẫn tốt hơn là 1 mình bà L chăm sóc, nếu bà L phải thuê mướn thêm người để chăm thì cũng không bằng người thân là bà nội chăm sóc cho bé.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L và ông Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày, hôn nhân của ông bà phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hiện đã ly thân, và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Phía ông Q cũng thống nhất ly hôn với bà L. Điều này cho thấy vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, không ai muốn tiếp tục hôn nhân này, cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông Q.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu và điều kiện của hai bên thì thấy rằng: bà L và ông Q đều có việc làm ổn định, có điều kiện kinh tế ngang nhau, tuy nhiên xét thấy cháu H còn nhỏ, mới tròn 04 tuổi, từ trước đến nay vẫn do bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt, nay nếu phải thay đổi môi trường sống đột ngột sẽ không đảm bảo được sự phát triển toàn diện của cháu về mọi mặt. Do vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc cho bà tiếp tục được trực tiếp nuôi cả 02 con là phù hợp hơn. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên cho thấy, ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía bị đơn đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Q là chưa có cơ sở để xem xét chấp nhận,

[4] Về tài sản chung: Các bên xác định tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5]. Về nợ chung: Cả hai xác định không có.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Bà Trần Kim L được ly hôn với ông Võ Văn Q.

2/ Về con chung: Giao hai con chung là Võ Ngọc Minh K (nữ), sinh ngày 27/12/2018 và Võ Quang H (nam), sinh ngày 15/8/2020 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Q theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã đóng theo Biên lai thu số 0002676 ngày 09/5/2024 thành án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhân

- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án Q Bình Thủy;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Quới- Ngã Năm – Sóc Trăng
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐẶNG THỊ HUỆ

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án Q Bình Thủy;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Đặng Thị Huệ

